TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyến và bà Phạm Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mây - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 02/2024/HSST-QĐ ngày 31/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 19/9/1984, tại C, Khánh Hòa. Nơi cư trú: 2 N, tổ C, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); chồng: Nguyễn Văn V và có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/7/2023, tạm giam đến ngày 25/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lĩnh và tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thị T1**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 09/02/1984, tại Q, Thanh Hóa. Nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Lê Thị H; chồng: Phạm Văn H1 và có 04 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 03/7/2023, tạm giữ đến ngày 12/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972; địa chỉ: 2 N, tổ C, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* anh Đinh Kiên Đ, sinh năm: 1989; địa chỉ: tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Ngọc T có kinh doanh mặt hàng hải sản đông lạnh, khô như: cá, tôm, ghẹ, mực, cá ngựa khô… tại gia đình có địa chỉ số B đường N, tổ C, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian bán hàng, qua các hội nhóm buôn bán hải sản khô trên Facebook, T có quen biết Trần Thị T1 (chuyên buôn bán hải sản) và "Mỹ Xuân"(không rõ tên tuổi, địa chỉ, chuyên bán cá ngựa khô).

Vào ngày 31/5/2023, có một khách lạ có tên tài khoản Z là "Quốc Huy" liên hệ T1 hỏi mua 10 cá thể cá ngựa khô. Do không có sẵn hàng, T1 hỏi mua 10 con cá ngựa khô của T, do thu gom được sẵn của một số ngư dân ven biển thành phố Hải Phòng nên T đồng ý bán với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, T1 báo H2 chuyển tiền qua tài khoản cho T, còn T gửi hàng qua xe khách để H2 nhận tại bến xe M, thành phố Hà Nội.

Đến ngày 29/6/2023, do H2 tiếp tục hỏi mua 20kg cá ngựa khô nên T1 đã liên hệ và hỏi mua 20kg cá ngựa khô của T để bán lại cho H2 kiếm lời. Cùng lúc này T cũng có một số người khách lạ hỏi mua khoảng 08kg cá ngựa khô (liên hệ qua điện thoại nhưng không lưu lại số điện thoại). Biết "Mỹ Xuân" có cá ngựa khô để bán, T liên hệ với X hỏi mua khoảng 28kg cá ngựa khô, X báo giá 19.500.000 đồng/kg, hẹn vài ngày sẽ có hàng. T và X thỏa thuận: sau khi khách kiểm tra và nhận hàng T sẽ thông tin lại cho X để X trực tiếp liên hệ với khách lấy tiền, sau đó sẽ tính toán cụ thể và trả cho T một khoản chi phí (không thỏa thuận cụ thể là bao nhiêu). Sau khi trao đổi lại, T1 và H2 thỏa thuận, nếu H2 mua số cá ngựa trên với giá 19.500.000 đồng/kg thì phải đặt cọc trước cho T1 10.000.000 đồng, ngoài ra H2 sẽ trả thêm tiền công môi giới và vận chuyển cho T1 là 1.800.000 đồng, được trả cùng toàn bộ tiền hàng sau khi nhận được hàng, H2 đồng ý.

Vào khoảng 17 giờ, ngày 02/7/2023, T1 đến nhà T chơi và đợi sáng hôm sau cùng T đi lấy cá ngựa khô tại Cảng hàng không quốc tế C, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 08 giờ 15 phút ngày 03/7/2023, T điều khiển xe ô tô mượn của chồng là anh Nguyễn Văn V cùng anh V và T1 đến sân bay C. Khi đi T mang theo một cân điện tử và không nói gì với anh V về việc đi lấy hàng hóa loại gì. Tại khu vực đường L cách cửa giao hàng của sân bay khoảng 100m, T trực tiếp xuống xe nhận 02 thùng giấy (01 thùng có 20kg cá ngựa khô của T bán cho T1 và 01 thùng

có khoảng 08kg cá ngựa khô của T mang đi chào bán cho khách), rồi bê lên xe (thùng 20kg đặt ở cốp xe phía sau cùng cân điện tử, còn thùng 08kg để ở hàng ghế phía sau xe ô tô). Lúc này, T1 xuống xe nói nhỏ với T nhờ T chở mình cùng 20kg cá ngựa khô đến thành phố U, tỉnh Quảng Ninh để giao cho khách, T đồng ý. Trên đường đi T1 gọi điện cho anh H2 để thống nhất địa điểm giao nhận hàng tại thành phố U. Đến khoảng 09 giờ 25 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến dừng, đỗ cạnh trạm xăng, thuộc tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, khi T1 và T xuống xe thì có một người nam thanh niên đi xe mô tô đến gần nói với T1 "em đến kiểm tra và nhận hàng hộ bạn" nên T1 và T mở cốp xe để bê thùng cá ngựa khô 20kg xuống. Thấy 02 người bê nặng, anh V cũng xuống xe rồi cùng T và T1 đưa thùng giấy 20kg cùng cân điện tử để xuống dưới đất phía sau xe ô tô. Người khách mua hàng dùng một chiếc kéo trực tiếp mở túi bao dứa, túi nilon bọc bên ngoài và thùng giấy để kiểm tra mặt hàng cá ngựa bên trong. Ngay lúc đó, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, chức vụ - Công an thành phố U phối hợp cùng Công an phường P và Phòng Kinh tế - Ủy ban nhân dân thành phố U đã phát hiện, người nam thanh niên lên xe bỏ chạy, T và T1 bị bắt quả tang do có hành vi vận chuyển, buôn bán trái phép các cá thể động vật cá ngựa (thuộc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES). Quá trình kiểm tra đã phát hiện, thu giữ: (1) Tại nền đường cách vị trí T và T1 đứng khoảng 20cm có 01 hộp bìa cát tông màu vàng, bên trong chứa khoảng 20kg cá thể cá ngựa khô, bên ngoài hộp được bọc lần lượt bằng 01 túi nilon trắng rồi đến 01 bao tải màu xanh; (2) Tại vị trí ghế ngồi sau xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET màu vàng biển kiểm soát (BKS) 15A-268.27 do T điều khiển có 01 hộp bìa cát tông màu vàng bên trong chứa khoảng 08kg cá thể cá ngựa khô, bên ngoài hộp được bọc lần lượt bằng 01 túi nilon trắng rồi đến 01 bao tải màu xanh. Tại thời điểm kiểm tra, T và T1 không xuất trình được bất cứ giấy tờ, tài liệu, sổ sách gì chứng minh nguồn gốc của các cá thể cá ngựa khô trên và các giấy tờ liên quan đến việc được phép buôn bán mặt hàng cá ngựa khô. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T: 01 điện thoại di động iPhone màu vàng cùng sim số 0971.795.787; 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET màu vàng BKS 15A-268.27 và 01 cân điện tử; tạm giữ của T1: 01 điện thoại OPPO Reno7 màu vàng cùng sim số 0981.788.995.

Công văn số: 716/VHS-NL ngày 07/7/2023 của V1 - Bộ N1 kết luận về kết quả giám định được lấy mẫu ngẫu nhiên từ các mẫu vật mở niêm phong trên: các mẫu vật giám định là cá ngựa khô nguyên con của 02 loài cá ngựa (254 cá thể cá ngựa gai Hippocampus spinosissimus và 01 cá thể cá ngựa thân trắng Hippocampus kelloggi). Các mẫu vật trên thuộc Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp quy định tại Phụ lục II – Phụ lục Cites có hiệu lực từ ngày 23/02/2023 theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý C1.

Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố U, kết luận: Tại thời điểm tháng 07 năm 2023, 02 loại cá ngựa khô trên có giá là 22.500.000 đồng/01 kg; tổng giá trị của 28,8kg cá ngựa khô thu giữ là 648.000.000 đồng (trong đó thùng cá ngựa khô 20 kg có giá trị là 450.000.000 đồng và thùng cá ngựa khô 8,8kg có giá trị là 198.000.000 đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo Trần Thị T1 vắng mặt tại phiên toà nhưng lời khai có trong hồ sơ đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKSQN-P3, ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động hoang dã" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 234 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Thị T1 về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động hoang dã", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 234 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 234, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Ngọc T 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 234, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị T1 từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo chưa thu được lợi bất chính, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án, đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu huỷ 14 túi nilon màu trắng còn nguyên niêm phong, bên trong chứa khoảng 28kg cá ngựa, 02 hộp bìa cát tông màu vàng, 02 bao tải màu xanh; 02 túi nilon, 01 cân điện tử đã qua sử dụng, 02 sim điện thoại số 0971.795.787 và 0981.788.995; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 12 ProMax và 01 điện thoại di động OPPO Reno7 đã qua sử dụng và số tiền 10.000.000 đồng; trả lại cho anh Nguyễn Văn V 01 ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, màu vàng, BKS 15A-268.27 đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ, Công an thành phố U lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 03/7/2023, phù hợp với Công văn số: 716/VHS-NL ngày 07/7/2023 của V1 – Bộ N1, với Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 10/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố U cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 25 phút, ngày 03/7/2023, tại khu vực thuộc tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị Ngọc T là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi vận chuyển, buôn bán trái phép 28,8kg cá ngựa khô có tên khoa học là H3 spinosissimus/ Cá ngựa gai và H3 kelloggi/ Cá ngựa thân trắng thuộc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, trị giá 648.000.000 đồng; Trần Thị T1 có hành vi vận chuyển, buôn bán 20kg cá ngựa khô trị giá 450.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 234 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Trần Thị T1 đã phạm vào tội *"Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 234 Bộ luật Hình sự.

Điều 234 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 242 và Điều 244 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB

hoặc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp trị giá từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc động vật hoang dã khác trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 700.000.000 đồng hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;...

2). Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

g) Động vật, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng hoặc của động vật hoang dã khác trị giá từ 700.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng;... "

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, đến chế độ quản lý, bảo vệ động vật hoang dã, trực tiếp ảnh hưởng đến sự bảo tồn môi trường, khiến gia tăng áp lực lên công tác bảo vệ thiên nhiên và đa dạng sinh học, gây áp lực lên các khu bảo tồn thiên nhiên và áp lực lên quần thể của các loài động vật đang được bảo vệ. Sinh cảnh tự nhiên của các loài bị suy giảm và chia cắt, giảm mật độ cá thể của loài dẫn đến nhiều loài bị biến mất hoặc trở thành rất hiếm, là nguyên nhân làm mất cân bằng hệ sinh thái trong tự nhiên nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

- *Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thấy:* Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. T là người chủ động tìm nguồn hàng (cá ngựa khô) để bán cho T1 kiếm lời và điều khiển xe ô tô của anh V (chồng bị cáo T) chở cá ngựa sang thành phố U để bán, nên vai trò của T cao hơn T1.

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo T1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, năm 2018 được Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Q tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác Hội phụ nữ cơ sở, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo T có đóng góp, ủng hộ kinh phí cho Chi Hội cựu chiến binh phường N (có xác nhận của chính quyền địa phương). Cả hai bị cáo và gia đình luôn chấp hành đúng đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, luôn làm tốt nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú. Quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (bị cáo T1 lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51) Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm để các bị cáo có cơ hội lao động kiếm thêm thu nhập nuôi dạy con cái.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 234 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy các bị cáo chưa thu được lợi bất chính, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, không có chức vụ, không có việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Đối với Quyết định về việc bảo lĩnh số 01/2024/QĐ-TA và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 03/2024/HSST-QĐTHXC cùng ngày 29/01/2024 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T cần được hủy bỏ. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2024/HSST-LCCT và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 08/2024/HSST-QĐTHXC cùng ngày 05/02/2024 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Trần Thị T1 đã hết hiệu lực nên không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với số tiền 10.000.000 đồng (tiền khách hàng đặt cọc mua cá ngựa khô) do Trần Thị T1 giao nộp cho cơ quan điều tra là vật chứng của vụ án nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 14 túi nilon màu trắng còn nguyên niêm phong, bên trong chứa khoảng 28kg cá ngựa khô đều là động vật hoang dã đã chết, khó bảo quản, 02 hộp bìa cát tông màu vàng được bọc bên ngoài bằng bao tải màu xanh, 02 túi nilon, 01 cân điện tử đã qua sử dụng, 02 sim điện thoại số 0971.795.787 và 0981.788.995 là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động iPhone 12 ProMax và 01 điện thoại di động OPPO Reno7 đã qua sử dụng, thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, màu vàng, BKS 15A-268.27 đã qua sử dụng là tài sản riêng của anh Nguyễn Văn V. Anh V không biết bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho anh V.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết khác trong vụ án:

Đối với anh Nguyễn Văn V (chồng của T) là người cho T mượn xe ô tô và đi cùng T, cả quá trình di chuyển anh V không biết và cũng không được T và T1 nói cho biết mặt hàng T và T1 vận chuyển, buôn bán là cá ngựa khô – loài động vật thuộc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên "Mỹ X1" bán cá ngựa khô cho T, cùng các đối tượng giao, nhận, vận chuyển hàng trực tiếp cho X1; người đàn ông tên "Quốc Huy" và người trực tiếp đến mua cá ngựa khô của T1. Quá trình điều tra đã xác minh các số điện thoại, số tài khoản ngân hàng có liên quan đều thể hiện số điện thoại không phải đăng ký chính chủ và mượn điện thoại người khác để nhờ gọi điện, nhờ thuê dịch vụ chuyển tiền hộ nên không xác định được lai lịch, địa chỉ, không làm rõ được để xử lý.

Đối với việc ngày 31/5/2023 T1 giới thiệu khách cho T để T bán cho người đàn ông tên "Quốc Huy" 10 con cá ngựa khô: xét thấy số lượng cá ngựa khô chỉ có 10 con, không xác định được giống, loài, được bán với giá 1.000.000 đồng, nên không có căn cứ xử lý hình sự hay hành chính đối với T và T1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: các bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc T** và **Trần Thị T1** phạm tội: "*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã*".

Căn cứ vào: điểm g khoản 2 Điều 234; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Ngọc T 36** (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 234; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Thị T1 27** (hai mươi bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban

nhân dân xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn theo Quyết định về việc bảo lĩnh số 01/ 2024/QĐ-TA và Quy ết định tạm hoãn xuất cảnh số 03/2024/HSST-QĐTHXC cùng ngày 29/01/2024 của Toà án nhân dân thành phố Uông Bí đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 14 túi nilon màu trắng còn nguyên niêm phong, bên trong chứa khoảng 28 kg cá ngựa khô, 02 hộp bìa cát tông màu vàng được bọc bên ngoài bằng bao tải màu xanh, 02 túi nilon, 01 cân điện tử đã qua sử dụng, 02 sim điện thoại số 0971.795.787 và 0981.788.995.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng, 01 điện thoại di động iPhone 12 ProMax và 01 điện thoại di động OPPO Reno7.

Trả lại anh Nguyễn Văn V 01 ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, màu vàng, BKS 15A-268.27 đã qua sử dụng.

(số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận tài sản ngày 22/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố U với Kho bạc Nhà nước thành phố U và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố U với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Trần Thị T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an TP Uông Bí;
- CQCSĐT Công an TP Uông Bí;
- CCTHA DS TP. Uông Bí;
- Phòng QLXNC-CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục QLXNC–BCA;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Nam Hải;
- UBND xã Quảng Nham;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Huy Hùng